

Số: 301/2023/QĐST-HNGĐ

Son Dương, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 453/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Ma Văn C.**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Đặng Thị T.**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Ma Văn C.** và chị **Đặng Thị T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Ma Ngọc Thương, sinh ngày 15/10/2019 cho anh Ma Văn C. là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Đặng Thị T. không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ma Văn C. và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Ma Văn C. và chị Đặng Thị T. đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Ma Văn C. và chị Đặng Thị T. đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Ma Văn C. phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ma Văn C. đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000756041, ngày 01/11/2023 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0001180 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Ma Văn C. số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Đặng Thị T. không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD (02 bản);
- Chi cục THADS huyện SD (để thi hành);
- UBND xã L. (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**